**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: SINH HỌC 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** |  | **Số câu (lệnh hỏi)/năng lực sinh học** |
| **NHẬN THỨC SINH HỌC** | **TÌM HIỂU TG SỐNG** | **VẬN DỤNG KT KN ĐÃ HỌC** |
| Biết (NT1) | Hiểu (NT2-5) | VD1-VD2 | Hiểu(TH1-3) | VD(TH4-5) | VD1-VD2 |
| **1.1** | ***Khái quát về cảm ứng ở sinh vật*** | + Khái niệm cảm ứng+ Vai trò của cảm ứng đối với sinh vật+ Cơ chế của cảm ứng | **1**  | 1 |  |  |  |  |
| **1.2** | ***Cảm ứng ở thực vật*** | + Khái niệm, vai trò của cảm ứng+ Đặc điểm và cơ chế cảm ứng+ Các hình thức biểu hiện+ Ứng dụng | **1** | 1 |  | 1 | 1 |  |
| **1.3** | ***Các hình thức cảm ứng ở ĐV***  | + Các hình thức cảm ứng ở các nhóm động vật khác nhau. | **1** |  | 1 | 1 | 1 |  |
| **1.4** | ***- Tập tính ở động vật*** | + Khái niệm, phân loại tập tính+ Một số dạng tập tính phổ biến ở động vật+ Pheromone+ Một số hình thức học tập ở động vật |  |  | **1** |  | 1 |  |
| **1.5** | ***Khái quát về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật*** | + Khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật+ Mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển+ Vòng đời và tuổi thọ của sinh vật | **1** |  | **1** |  | 1 |  |
| **1.6** | ***Sinh trưởng và phát triển ở thực vật*** | + Đặc điểm+ Mô phân sinh+ Sinh trưởng sơ cấp, sinh trưởng thứ cấp+ Hormone thực vật+Phát triển ở thực vật có hoa | **1** | 1 |  |  |  |  |
| **Tổng số lệnh hỏi** | **8** |  | **2** | **2** | **4** |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: SINH HỌC 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** |
| **1** | ***Cảm ứng ở sinh vật*** | TN |
| 1.1 |  **Bài 11: Khái quát về cảm ứng ở sinh vật** | + Khái niệm cảm ứng+ Vai trò của cảm ứng đối với sinh vật+ Cơ chế của cảm ứng | **Biết** ( NT1)* Liệt kê được các giai đoạn trong cơ chế cảm ứng ở sinh vật
 | **1** |
| **Hiểu** (NT2-5) Trình bày được cơ chế cảm ứng ở sinh vật: thu nhận kích thích, dẫn truyền kích thích, phân tích và tổng hợp, trả lời kích thích. | **1** |
| 1.2 | **Bài 12: Cảm ứng ở thực vật** | + Khái niệm, vai trò của cảm ứng+ Đặc điểm và cơ chế cảm ứng+ Các hình thức biểu hiện+ Ứng dụng | **Biết** ( NT1)* Nêu được khái niệm hướng động, ứng động ,cảm ứng ở thực vật-
* Mô tả được một số hình thức biểu hiện của cảm ứng ở thực vật: vận động hướng động và vận động cảm ứng.
* Trình bày được đặc điểm cảm ứng ở thực vật
 | **1** |
| **(TH1-3)**Trình bày được cơ chế cảm ứng ở thực vật. Phân biệt hướng động với ứng động  | **1** |
| VD1-VD2- Phân tích được vai trò cảm ứng đối với thực vật - Thông qua thực hành mô tả được hiện tượng cảm ứng ở một số loài cây c8 | **1** |
| VD(TH4-5)- Vận dụng được hiểu biết về cảm ứng ở thực vật để giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn.  | **1** |
| 1.3 | **Bài 13: Cảm ứng ở động vật** | + Các hình thức cảm ứng ở các nhóm động vật khác nhau. |  Hiểu (NT2-5)* Dựa vào hình vẽ, nêu được các dạng hệ thần kinh.
* Dựa vào hình vẽ, nêu được chức năng của mỗi thành phần trong cung phản xạ
* Dựa vào sơ đồ, xác định được các thành phần cấu tạo của synapse
* Nêu được khái niệm phản xạ.
* Nêu được các dạng thụ thể.
* Nêu được vai trò của các thụ thể (các thụ thể cảm giác về: cơ học, hoá học, điện, nhiệt, đau).
* Nêu được vai trò các cảm giác vị giác, xúc giác và khứu giác trong cung phản xạ
 | **1** |
|  |  |  + Các dạng hệ thần kinh**-** Cơ chế cảm ứng ở động vật có hệ thần kinh+ Tế bào thần kinh+Truyền tin qua synapse+ Phản xạ+Các bệnh liên quan hệ thần kinh | Hiểu(TH1-3)Dựa vào hình vẽ (hoặc sơ đồ), phân biệt được hệ thần kinh dạng ống với hệ thần kinh dạng lưới và dạng chuỗi hạch.- Trình bày được các hình thức cảm ứng ở các nhóm động vật khác nhau.- Phân loại được phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện qua các ví dụ | **1** |
| VD(TH4-5)* Nêu được một số bệnh do tổn thương hệ thần kinh như mất khả năng vận động, mất khả năng cảm giác...
* Phân tích được cơ chế thu nhận và phản ứng kích thích của các cơ quan cảm giác (tai, mắt, da).
 | **1** |
| VD(TH4-5)- Đề xuất được các bước hình thành phản xạ có điều kiện ở 1 số vật nuôi  | **1** |
| 1.4 | **Bài 14: Tập tính ở động vật** | + Khái niệm, phân loại tập tính+ Một số dạng tập tính phổ biến ở động vật+ Pheromone+ Một số hình thức học tập ở động vật | Biết (NT1)* Nêu được 1 số đặc điểm về tập tính bẩm sinh,tập tính học được, tập tính hỗn hợp-
* Lấy được ví dụ minh hoạ về một số hình thức học tập ở động vật.
* Lấy được một số ví dụ minh hoạ các dạng tập tính ở động vật
 | **1** |
| Hiểu (NT2-5)* Phân biệt được tập tính bẩm sinh và tập tính học được
* Thông qua quan sát, mô tả được tập tính của một số động vật
 | **1** |
| VD1-VD2* Phân tích được vai trò của tập tính đối với đời sống động vật.
* Lấy được ví dụ chứng minh pheromone là chất được sử dụng như những tín hiệu hoá học của các cá thể cùng loài
 |  |
| VD* (TH4-5)

Trình bày được một số ứng dụng + Dạy động vật làm xiếc; dạy trẻ em học tập; + Ứng dụng trong chăn nuôi; + Bảo vệ mùa màng; + Ứng dụng pheromone trong thực tiễn.+ Giải thích được cơ chế học tập ở người. | **1** |
| 2 | ***Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật*** |  |
| 2.1 |  **Bài 15: Khái quát về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật** | + Khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật+ Mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển+ Vòng đời và tuổi thọ của sinh vật | Biết (NT1)* Nêu được khái niệm sinh trưởng ở sinh vật
* Nêu được khái niệm phát triển ở sinh vật.
* Nêu được khái niệm vòng đời của sinh vật.
* Nêu được khái niệm tuổi thọ của sinh vật
 | **1** |
| Hiểu (NT2-5)- Trình bày được các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng ở sinh vật: tăng khối lượng và kích thước tế bào; tăng số lượng tế bào.* Trình bày được các dấu hiệu đặc trưng của phát triển ở sinh vật:

+ Phân hoá tế bào và phát sinh hình thái;+ Chức năng sinh lí;+ Điều hoà. * Trình bày được một số yếu tố ảnh hưởng đến tuổi thọ của con người.

Lấy được ví dụ minh hoạ về tuổi thọ sinh vật. | **1** |
| Hiểu (NT2-5) Lấy được ví dụ minh hoạ về vòng đời sinh vật.Lấy được ví dụ minh hoạ về vòng đời sinh vật.Trình bày được một số ứng dụng hiểu biết về vòng đời của sinh vật trong thực tiễn | **1** |
| 2.2 | **Bài 16: Sinh trưởng và phát triển ở thực vật** | + Đặc điểm+ Mô phân sinh+ Sinh trưởng sơ cấp, sinh trưởng thứ cấp+ Hormone thực vật+Phát triển ở thực vật có hoa | Biết (NT1)* Xác định được vị trí, cơ quan sản sinh ra từng loại hooc môn
* Nêu được vai trò hormone thực vật
* Trình bày được vai trò của mô phân sinh đối với sinh trưởng ở thực vật.
 | **1** |
| Hiểu (NT2-5)* Phân biệt được các loại mô phân sinh.
* Trình bày được cơ sở sinh học của sinh trưởng sơ cấp, ở thực vật.
* Trình bày được cơ sở sinh học của sinh trưởng thứ cấp ở thực vật. 33
* Phân biệt được các loại hormone kích thíchtăng trưởng và hormone ức chế tăng trưởng
* Trình bày được sự tương quan các hormone thực vật.
 | **1** |
| **VD****(TH4-5)*** Trình bày được một số ứng dụng của hormone thực vật trong thực tiễn.
* Vận dụng được hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở thực vật để giải thích một số ứng dụng trong thực tiễn (ví dụ: kích thích hay hạn chế sinh trưởng, giải thích vòng gỗ,...).
* Nêu được ví dụ minh hoạ về sự tương quan các hormone thực vật.
 | **1** |
|  |  |  | **Tổng số câu**  | **20** |

### MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – MÔN SINH HỌC 11

**1. Thời điểm kiểm tra**: Tuần 26 của năm học.

**1. Thời điểm kiểm tra**: Tuần 26của năm học.

**2. Thời gian làm bài:** 45 phút

**3. Hình thức kiểm tra**: *Trắc nghiệm*

**4. Cấu trúc:**

- Mức độ đề: *40% Nhận biết (16 lệnh hỏi); 30% Thông hiểu (12 lệnh hỏi); 30% Vận dụng (12 lệnh hỏi).*

- Câu hỏi trắc nghiệm: 10 điểm, gồm 28 câu, 40 lệnh hỏi. Trong đó:

+ Phần I gồm 16 câu dạng trắc nghiệm 1 chọn đúng: Mỗi câu là 1 lệnh hỏi

+ Phần II gồm 4 câu dạng trắc nghiệm 4 lựa chọn Đúng/Sai: Mỗi câu là 4 lệnh hỏi.

+ Phần III gồm 4 câu dạng trắc nghiệm điền số: Mỗi câu là 1 lệnh hỏi.

Giới hạn định dạng câu trả lời là một giá trị bằng số, có tối đa 4 ký tự (gồm cả số, dấu âm, dấu phẩy).

**5. Cách tính điểm:**

 **Phần I (16 câu):** Mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,25 điểm

 **Phần II (4 câu):**

 - Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;

 - Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;

 - Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;

 - Học sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm.

 **Phần III (4 câu):** Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm.

**6. Xác định số câu cho mỗi chủ đề/nội dung và từng mức độ**

**Ví dụ: Sách cánh diều**

**SẢN PHẨM XÂY DỰNG 9 CÂU HỎI**

**TT GDTX- KIM THÀNH**

**I. Dạng 1: Câu TN nhiều phương án lựa chọn**

**Câu 1. Cảm ứng ở sinh vật là gì?**

A.Là phản ứng của môi trường đối với các kích thích đến từ sinh vật.

B.Là phản ứng của sinh vật đối với các kích thích đến từ sinh vật khác.

C.Là sự chống lại của sinh vật đối với các kích thích đến từ môi trường

D.Là phản ứng của sinh vật đối với các kích thích đến từ môi trường.

Đơn vị kiến thức: Cảm ứng ở sinh vật

Năng lực: Nhận thức sinh học

Chỉ báo**:** (NT1)

**Câu 2. Các giai đoạn trong cơ chế cảm ứng và diễn biến tương ứng của chúng được thể hiện như bảng dưới đây:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các giai đoạn** | **Diễn biến** |
| 1. Tiếp nhận kích thích | a) Các kích thích từ môi trường, khi tác động vào các cơ quan tiếp nhận được các thụ thể đặc hiệu tiếp nhận. |
| 2. Dẫn truyền thông tin kích thích | b) Phân tích, tổng hợp thông tin, quyết định hình thức và mức độ phản ứng của sinh vật. |
| 3. Xử lí thông tin | c) Sự tương tác giữa tín hiệu kích thích và thụ thể sẽ được dẫn truyền đến bộ phận xử lí thông tin. |
| 4. Đáp ứng | d) Các cơ quan thực hiện phản ứng để trả lời kích thích từ môi trường. |

Các thông tin được cho ở bảng có một số vị trí bị nhầm, đó là các vị trí:

A. 2-b và 3-c. B. 1-a và 2-b. C. 1-a và 4-d. D. 3-b và 4-d.

Đơn vị kiến thức: Cảm ứng ở sinh vật (Cảm ứng ở sinh vật)

Năng lực: Nhận thức sinh học

Chỉ báo**:** (NT2-5)

**Câu 3.Trong môi trường không có chất độc hại. Khi trồng cây bên bờ ao thì sau một thời gian, rễ cây sẽ phát triển theo chiều hướng nào sau đây?**

A.Rễ cây mọc dài về phía bờ ao B.Rễ cây phát triển đều quanh gốc cây

C.Rễ cây uốn cong về phía ngược bờ ao

D.Rễ cây phát triển ăn sâu xuống dưới lòng đất

Đơn vị kiến thức: ***Cảm ứng ở thực vật***

Năng lực:

Chỉ báo**:** (NT2-5)

**Câu 4. Đặc điểm cảm ứng ở thực vật là xảy ra**

A.nhanh, dễ nhận thấy B.chậm, khó nhận thấy

C.nhanh, khó nhận thấy D.chậm, dễ nhận thấy

Đơn vị kiến thức: ***Cảm ứng ở thực vật***

Năng lực: Nhận thức sinh học

Chỉ báo**:** (NT1)

**Câu 5. Đâu là hiện tượng cảm ứng ở sinh vật?**

(1) Cây con hướng về phía có ánh sáng.

(2) Rễ cây hướng về phía có nguồn nước sạch. (3) Cây nho leo trên giàn cao 4) Em dừng xe khi thấy đèn đỏ. (5) Em làm bài tập về nhà

A.(1), (2), (3), (4) B. (1), (2), (3), (5) C. (1), (2), (4), (5) D.(2), (3), (4), (5)

Đơn vị kiến thức: Cảm ứng ở sinh vật

Năng lực: Tìm hiểu thế giới sống

Chỉ báo**:** (TH 4-5)

**Câu 6. Phản ứng: “Ngọn cây hướng về phía ánh sáng” là phản ứng của thực vật với nguồn gốc kích thích là?**

A.Giá thể B.Nhiệt độ C.Ánh sáng D.Nước

Đơn vị kiến thức: ***Cảm ứng ở thực vật***

Năng lực: Nhận thức sinh học

Chỉ báo**:** (TH 1-3)

**Câu 7. Đâu là ví dụ hiện tượng cảm ứng trong trồng trọt?**

(1) Bắc giàn cho các cây trồng thân leo (2) Trồng các cây theo luống

(3) Trồng cây thủy canh (4) Đèn bẫy côn trùng

(5) Sử dụng bù nhìn để đuổi chim ăn ngũ cốc

A. (1), (2), (4) B.(2), (3), (5) C.(3), (4), (5) D.(2), (4), (5)

Đơn vị kiến thức: ***Cảm ứng ở thực vật***

Năng lực: Tìm hiểu thế giới sống

Chỉ báo**:** VD (TH4-5)

**Câu 8. Hệ thần kinh dạng ống hoạt động theo nguyên tắc nào?**

A.Phản xạ có điều kiện B.Phản xạ không điều kiện

C.Phản xạ D.Không theo nguyên tắc nào

Đơn vị kiến thức: ***Cảm ứng ở động vật***

Năng lực: Nhận thức sinh học

Chỉ báo**:** (TN1)

 **Câu 9. Động vật càng thích nghi với điều kiện môi trường do có?**

A. Phản xạ có điều kiện càng tăng B.Phản xạ không điều kiện càng tăng

C.Phản xạ càng tăng D.Không liên quan đến phản xạ

Đơn vị kiến thức: ***Cảm ứng ở động vật***

Năng lực: Nhận thức sinh học

Chỉ báo**:** VD1- VD2

**Câu 10. Ở động vật có các tổ chức thần kinh là:**

I. Hệ thần kinh dạng chuỗi hạch; II. Hệ thần kinh dạng ống; III. Hệ thần kinh dạng lưới.

Hướng tiến hóa của hệ thần kinh từ thấp đến cao là:

A.III → I → II B.II → I → III C.III → II → I D.I→ II → III.

Đơn vị kiến thức: ***Cảm ứng ở động vật***

Năng lực: Nhận thức sinh học

Chỉ báo**:** VD1- VD2

**Câu 11 :**Ngửi thấy mùi hôi của hổ, các con hươu chạy trốn. Những con thỏ kiếm ăn gần đó thấy thế cũng lập tức bỏ chạy. Kích thích dấu hiệu làm xuất hiện tập tính tự vệ ở thỏ là

A. Mùi hôi của hổ B. Tiếng gầm của hổ
C. Hình ảnh bỏ chạy của đàn hươu D. Mùi đặc trưng của hươu

Đơn vị kiến thức: ***tập tính ở động***

Năng lực: Tìm hiểu thế giới sống

Chỉ báo**:**(TH1-3)

**Câu 12 (NB)**: Sinh trưởng ở sinh vật là

A. quá trình tăng lên kích thước cơ thể do tăng lên về kích thước và số lượng tế bào.
B. quá trình tăng lên kích thước cơ thể do tăng lên về kích thước và số lượng mô.
C. quá trình tăng lên kích thước cơ thể do tăng lên về kích thước tế bào và mô.
D. quá trình tăng lên kích thước cơ thể do tăng lên về kích thước và sự phân hoá tế bào.

Đơn vị kiến thức: ***Sinh trưởng và phát triển ở sinh vât***

Năng lực: Nhận thức sinh học

Chỉ báo**:** (TN1)

**Câu 13**  Cho các mệnh đề sau:

Sinh trưởng và phát triển có liên quan mật thiết với nhau, nối tiếp, xen kẽ nhau.
 Phát triển là cơ sở cho sinh trưởng, sinh trưởng làm thay đổi và thúc đẩy phát triển.
Cây ra lá là sự phát triển của thực vật.
Con gà tăng từ 1,2 kg đến 3 kg là sự sinh trưởng của động vật.

Số mệnh đề đúng là

A. 1. B. 4. C. 3. D. 2.

Đơn vị kiến thức: ***Sinh trưởng và phát triển ở sinh vât***

Năng lực: Nhận thức sinh học

Chỉ báo**:** TH 4- 5

**Câu 14.**Cho các ứng dụng sau đây, có bao nhiêu ứng dụng dựa trên kiến thức về sinh trưởng và phát triển ở thực vật?

1. Dùng chất kích thích sinh trưởng để thúc đẩy tăng chiều cao ở cây đay.

2. Ngắt lá ở cây mai vào dịp Tết để hạn chế sinh trưởng, thúc đẩy phát triển ra hoa.

3. Trồng xen canh cây ngô và cây đậu xanh trong cùng một khu vườn.

4.Trồng cây cải xanh với mật độ dày để nâng cao năng suất cây trồng.

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Đơn vị kiến thức: ***Sinh trưởng và phát triển ở thực vật***

Năng lực: Thìm hiểu thế giới sống

Chỉ báo**:** VD1- VD2

 **Câu 15.** Một người vô tình thuộc được lời của một bài hát đang “hot” vì nhiều nơi đều mở bài hát này. Đây là ví dụ về hình thức học tập nào ở người?

A. Quen nhờn B. Học khôn C. Điều kiện hóa D. Học ngầm

Đơn vị kiến thức: ***tập tính ở động***

Năng lực: Tìm hiểu thế giới sống

Chỉ báo**:**(TH3-5)

 Câu 16. Nhân tố nào sau đây là nhân tố bên trong tác động tới sinh trưởng của thực vật?

A. Hormone B. Nhiệt độ C. Nước D. Ánh sáng

Đơn vị kiến thức: Các nhân tố ảnh hưởng đến Sinh trưởng và phát triển ở thực vật vât

Năng lực: Nhận thức sinh học

Chỉ báo: (TN2)

**II. Câu trắc nghiệm đúng sai**

**(Năng lực sinh học, NL tìm hiểu thế giới sống)**

 **Câu1.** Có bao nhiêu phát biểu đúng về lí do sử dụng cây muồng đen làm trụ sống cho cây tiêu

**Những năm gần đây, hồ tiêu trở thành loại cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao cho bà con nông dân. Hướng canh tác bền vững là tìm cây trụ sống thích hợp cho hồ tiêu leo.**



Một vườn tiêu với trụ sống là cây muồng đen.

Tuy nhiên do chi phí đầu tư cho cây hồ tiêu, nhất là cây trụ đỡ để hồ tiêu leo khá cao, khiến nhiều hộ nông dân e ngại. Cùng với đó, việc phát triển mạnh diện tích hồ tiêu kéo theo tình trạng khai thác những cây gỗ tốt để làm trụ tiêu đã làm gia tăng tình trạng phá rừng. Để giải quyết bài toán này, Dự án Hỗ trợ phát triển lâm nghiệp huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk, (Dự án Flitch) đã triển khai mô hình sử dụng cây muồng đen sống làm trụ tiêu.

Việc sử dụng cây trụ sống cho hồ tiêu không chỉ góp phần ngăn chặn nạn phá rừng hiện nay vốn đã trầm trọng mà còn tiết kiệm một khoản đầu tư rất lớn, nhất là với những nông dân khởi nghiệp trong điều kiện thiếu vốn và còn nhiều khó khăn, đồng thời tạo sinh thái bền vững trong việc canh tác cây hồ tiêu hiện nay ở nhiều địa phương trong huyện. Ông Trần Văn Hồng, một nông dân ở thôn 1, xã Cư Drăm tham gia mô hình này cho biết: “Mô hình này mang lại hiệu quả kinh tế cao mà chi phí đầu tư thấp, phù hợp với mọi người. Trồng muồng để làm trụ cho cây tiêu giúp giảm hơn một nửa chi chí đầu tư so với sử dụng trụ gỗ, hoặc trụ bê tông và hạn chế đáng kể tình trạng phá rừng”.

 Theo **Phúc Trình**[*(DaklakOnline)*](http://www.baodaklak.vn/channel/3483/201503/trong-muong-lam-tru-song-cho-cay-ho-tieu-huong-canh-tac-ben-vung-2372992/)

Mỗi nhận định sau đây là Đúng hay Sai về ứng dụng này?

1. Cây muồng đen có khả năng vừa làm trụ, vừa chắn gió, vừa tạo bóng mát cho cây hồ tiêu theo mô hình nông - lâm kết hợp. Đ
2. Giúp giảm chi phí đầu tư. Đ
3. . Hạn chế tình trạng phá rừng, cải tạo đất vườn đồi. Đ
4. . Ngăn chặn được tất cả các dịch bệnh lây lan cho hồ tiêu S

Kiến thức: SINH TRƯỞNG Ở TỰC VẬT

Cấp độ tư duy và chỉ báo: Năng lực tìm hiểu thế giới sống.

A. TH 1.

B. TH 2.

C. TH 2.

D. TH 4

Đáp án: Đ-Đ-Đ- S

**Câu 2:** Để bảo vệ thành quả nông nghiệp của mình, loài người khi thấy chim ăn lúa thường tìm mọi cách làm cho chim sợ. Chim đang kiếm ăn trên ruộng lúa chỉ cần thấy bóng người đã sợ hãi, bay đi. Lợi dụng tập tính này người làm bù nhìn giả dạng người để dọa chim. Ngày nay người ta thường ghi âm tiếng kêu báo động các loại chim hay tiếng kêu của kẻ thù của chúng. Khi âm thanh này phát ra hiệu quả còn cao hơn bù nhìn trong điều kiện âm thanh có thể đi được xa.

Mỗi nhận định sau đây là Đúng hay Sai về ứng dụng này?

**a.** Người ta làm bù nhìn ở ruộng lúa là ứng dụng tập tính bẩm sinh của chim. [S]

**b.** Ngày nay người ta thường ghi âm tiếng kêu báo động các loại chim hay tiếng kêu của kẻ thù của chúng để phát âm thanh đuổi chim. Cơ sở của biện pháp này là dựa vào nghiên cứu tập tính bảo vệ lãnh thổ, tập tính tự vệ, tập tính săn mồi của nhiều loài chim mà con người ghi nhận được. [Đ]

**c.** Làm bù nhìn ở ruộng lúa lâu ngày có thể dẫn đến hiện tượng “quen nhờn”, chim không sợ nữa. [Đ]

**d.** Phát âm thanh tiếng kêu báo động các loại chim hay tiếng kêu của kẻ thù có thể sẽ hiệu quả hơn làm bù nhìn. [Đ]

Kiến thức: Cảm ứng động vật

Thành phần năng lực: Nhận thức sinh học

Câp độ tư duy và chỉ báo:

a. Hiểu (NT2)

b. Hiểu (NT4)

c. VD (NT6)

d. Vận dụng (NT6)

 **Câu 3.**Con hãy tích vào ô đúng hoặc sai cho mỗi câu (khẳng định) dưới đây

Có các nhận định sau khi nói về sinh trưởng của thực vật:

(1) Sinh trưởng sơ cấp là do hoạt động phân bào của mô phân sinh bên tạo ra S

(2) Sinh trưởng sơ cấp có cả ở cây một lá mầm và cây hai lá mầm Đ

(3 ) Mô phân sinh bên và mô phân sinh lóng có ở thân cây hai lá mầm, đều tham gia vào sự sinh trưởng thứ cấp S

(4.) Sinh trưởng sơ cấp là sự tăng chiều dài của cơ thể(thân và rễ) do hoạt động phân bào của các mô phân sinh đỉnh Đ

Kiến thức: SINH TRƯỞNG Ở TỰC VẬT

Cấp độ tư duy và chỉ báo: Năng lực tìm hiểu thế giới sống.

A. TH 1.

B. TH 2.

C. TH 2.

D. TH 4

Đáp án: S-Đ-Đ-Đ

**Câu 3:** Trong trồng trọt, để thu nhiều chồi nách, người nông dân thường ngắt ngọn chính của cây. Đây là một kinh nghiệm phổ biến. Để tìm hiểu rõ hơn về hiện tượng này, các nhà khoa học đã tiến hành thí nghiệm nghiên cứu sự phân bố của Auxin (IAA) và đường (Sucrose) trong chồi ngọn và chồi nách của cây nguyên vẹn và cây bị cắt ngọn. Kết quả thu được như hình dưới đây:

****

*Chú thích: Ở mỗi chồi nách, độ rộng của đường vẽ liền chỉ mức độ cao và đường vẽ đứt quãng chỉ mức độ thấp.*

Nhận định nào sau đây là đúng hay là sai?

a) Auxin là hormone duy nhất liên quan tới kích thích tăng trưởng chồi nách. S

b) Cắt bỏ ngọn sẽ gây ra tích lũy đường ở chồi nách. Đ

c) Chồi nách ở thân cắt ngọn sẽ là nguồn cung cấp auxin mới. Đ

d) Mô hình này cho thấy, ưu thế ngọn được duy trì ở cây nguyên vẹn chủ yếu bởi sự hạn chế việc cung cấp đường cho chồi nách. Đ

**1. Lựa chọn thành tố năng lực**

- Tìm hiểu thế giới sống

**2. Chỉ báo**

a) TH1

b) TH2

c) TH4

d)TH4

**Câu 4.** Một em học sinh làm thí nghiệm như sau:

Thí nghiệm 1: Trồng một cây trong điều kiện chiếu sáng ngày ngắn thì cây đó không ra hoa.

Thí nghiệm 2: Vẫn cây đó em ấy trồng trong điều kiện chiếu sáng ngày dài thì cây ra hoa. Các kết luận sau đây đúng hay sai?

a) Thí nghiệm trên chứng minh ảnh hưởng của ánh sáng đến sự ra hoa. Đ

b) Cây trong thí nghiệm trên được gọi là cây đêm ngắn. Đ

c) Ở thí nghiệm 1: nếu chiếu sáng liên tục 1 giờ đồng đồng hồ để ngắt giữa thời gian đêm dài thành 2 đêm ngắn thì cây đó vẫn không ra hoa. S

d) Dựa vào quang chu kỳ ở từng loài thực vật có thể điều tiết sự ra hoa của thực vật theo ý con người. Đ

Thành phần năng lực: tìm hiểu thế giới sống, vận dụng kiến thức kĩ năng đã học

Cấp độ tư duy và chỉ báo:

a) TH1: đề xuất vấn đề liên quan đến thế giới sống: đặt ra được câu hỏi liên quan đến vấn đề

b) TH2: đưa ra phán đoán và xây dựng giả thuyết ; phân tích được vấn đề để nêu được phán đoán

c) TH4: đánh giá được kết quả dựa trên phân tích , xử lí các dữ liệu nghiên cứu

d) VD2: đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả kinh tế , tăng năng suất cây trồng .

**III. Câu trả lời ngắn**

**Câu 1.** Dựa vào hình minh họa về cấu tạo synapse hóa học sau đây, các bộ phận cấu tạo được đánh số trong dấu [ ], bộ phận tiếp nhận chất trung gian hoá học là bộ phận nào?

|  |
| --- |
|  |

Đáp án: 5

**Kiến thức:** Cấu trúc và quá trình truyền tin qua synapse hóa học

**Thành phần năng lực:** Nhận thức sinh học.

**Cấp độ tư duy và Chỉ báo: Nhận biết (NT1)**

**Câu 2.** Tập tính của những loài nào được người ta sử dụng làm thiên địch để phòng trừ sâu hại trong sản xuất nông nghiệp?

1. Nhện nước. 2. Kiến ba khoang. 3. Rầy nâu . 4.Rệp. 5. Bọ rùa đỏ. 6. Kiến vàng.

Đáp án: 5

**Kiến thức: Tập tính của động vât**

**Thành phần năng lực:** Nhận thức sinh học.

**Cấp độ tư duy và Chỉ báo: Nhận biết (NT2)**

**Câu 3.** Cho các ứng dụng sau đây, có bao nhiêu ứng dụng dựa trên kiến thức về sinh trưởng và phát triển ở thực vật?

1. Dùng chất kích thích sinh trưởng để thúc đẩy tăng chiều cao ở cây đay.

2. Ngắt lá ở cây mai vào dịp Tết để hạn chế sinh trưởng, thúc đẩy phát triển ra hoa.

3. Trồng xen canh cây ngô và cây đậu xanh trong cùng một khu vườn.

4.Trồng cây cải xanh với mật độ dày để nâng cao năng suất cây trồng.

Đáp án: 3

**Kiến thức: Sinh trưởng và phát triển ở thực vât**

**Thành phần năng lực:** Nhận thức sinh học.

**Cấp độ tư duy và Chỉ báo: Nhận biết (NT2)**

 Câu 4. Vải thiều là một loại trái cây có giá trị dinh dưỡng cao, được xuất khẩu sang nhiều nước trên thế giới và mang lại nguồn thu nhập lớn cho người nông dân. Cây vải sinh trưởng tốt ở những vùng có nhiệt độ trung bình từ 21 – 25oC, nhiệt độ thuận lợi cho sự phân hóa mầm hoa ở vải là 11 – 14oC. Hãy cho biết câu trả lời đúng:

1. vải thiều được trồng chủ yếu ở các tỉnh miền Bắc vì các tỉnh miền Bắc có điều kiện khí hậu, nhiệt độ thuận lợi cho sự sinh trưởng, phát triển và ra hoa của cây vả